

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 145/2022/HS-PT

Ngày: 27-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mỹ.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Minh Tùng.

Bà Huỳnh Kim Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hương - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:
Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07 tháng 4, ngày 27 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 287/2021/TLPT-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thái B cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ **Nguyễn Thái B**, sinh năm 1980; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã Tân K, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Nguyễn Văn B1 (chết) và bà Nguyễn Thị B2, sinh năm 1962 (còn sống); Vợ tên Dương Thị G, sinh năm 1979; Có 02 con, con lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2008; Gia đình có 04 anh, em, bị cáo là con lớn trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

2/ **Nguyễn Hữu N**, sinh năm 1983; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã Tân K, huyện Tháp M, Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa 12/12; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1960 (còn sống) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1960 (còn sống); Gia đình có 03 anh, em, bị cáo là con lớn trong gia đình; Vợ tên Nguyễn Thị Diễm T1, sinh năm 1984; Có 01 con; Tiền án, tiền sự:

Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

3/ **Phan Thanh T**, sinh năm 1985; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã Tân K, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa 09/12; Con ông Phan Thanh H1, sinh năm: 1955 (còn sống) và bà Phạm Thị L, sinh năm 1958 (còn sống); Gia đình có 04 anh, chị, em, bị cáo là con út trong gia đình; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

4/ **Nguyễn Văn Th**, sinh năm 1985; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 3, xã Tân K, huyện Tháp M, Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Nguyễn Văn Tr, sinh năm: 1946 (còn sống) và bà Nguyễn Thị H2 (chết); Gia đình có 06 anh, chị, em, bị cáo là con thứ năm trong gia đình; Vợ tên Võ Ngọc D, sinh năm 1986; Con: Chưa có; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Nguyễn Hữu L1, sinh năm 1991 (Có mặt tại phiên tòa ngày 07/4/2022);

Nơi đăng ký thường trú ấp 3, xã Tân K, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp;

2/ Nguyễn Văn L2, sinh năm 1990 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 3, xã Tân K, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp;

3/ Nguyễn Minh K1, sinh năm 1985 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 3, xã Tân K, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp;

4/ Phan Văn P, sinh năm 1983 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 3, xã Tân K, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp;

5/ Nguyễn Văn N, sinh năm 1992 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 5, xã Tân Th1, huyện Tân Th2, tỉnh Long An;

6/ Lê Thanh H3, sinh năm 1994 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 4, xã Tân Th1, huyện Tân Th2, tỉnh Long An;

7/ Nguyễn Thành S, sinh năm 1980 (Có mặt tại phiên tòa ngày 07/4/2022);

Địa chỉ: Ấp 3, xã Tân K, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp;

8/ Nguyễn Văn Linh T2, sinh năm 1999 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 3, xã Tân K, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp;

9/ Phan Văn H3, sinh năm 1974 (Vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp 7, xã Tân Th1, huyện Tân Th2, tỉnh Long An;

- 10/ Nguyễn Văn O (U), sinh năm 1975 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp Giồng D1, xã Hậu Thạnh Y, huyện Tân Th2, Long An;
- 11/ Dương Công R, sinh năm 1977 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp 3, xã Tân K, huyện Thấp M, tỉnh Đồng Tháp;
- 12/ Trương Hoàng G, sinh năm 1987 (Có mặt tại phiên tòa ngày 07/4/2022);
Địa chỉ: Ấp 5, xã Tân Th1, huyện Tân Th2, tỉnh Long An;
- 13/ Trần Văn H3, sinh năm 1964 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp 2, xã Tân K, huyện Thấp M, tỉnh Đồng Tháp;
- 14/ Trần Văn P1, sinh năm 1987 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp 2, xã Tân K, huyện Thấp M, tỉnh Đồng Tháp;
- 15/ Lê Thanh T2, sinh năm 1978 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp Huỳnh Th3, xã Hậu Thạnh Đ, huyện Tân Th2, Long An.
- 16/ Nguyễn Văn V, sinh năm 1980 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp 2, xã Tân K, huyện Thấp M, tỉnh Đồng Tháp;
- 17/ Nguyễn Minh T2, sinh năm 1976 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp Dàm D1, xã Hậu Thạnh Đ, huyện Tân Th2, Long An;
- 18/ Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1973 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp 2, xã Tân K, huyện Thấp M, tỉnh Đồng Tháp;
- 19/ Lê Văn T3, sinh năm 1974 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp 5, xã Tân K, huyện Thấp M, tỉnh Đồng Tháp;
- 20/ Ngô Phước Th1, sinh năm 1982 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp 6, xã Tân Hội Tr1, huyện C, tỉnh Đồng Tháp;
- 21/ Nguyễn Văn H4, sinh năm 1981 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp 2, xã Tân K, huyện Thấp M, tỉnh Đồng Tháp;
- 22/ Trần Văn M1, sinh năm 1977 (Vắng mặt);
Địa chỉ: Ấp 5, xã Tân Th1, huyện Tân 2, tỉnh Long An.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Hữu L1, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 12 giờ 35 phút ngày 27/11/2020, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện Tháp M phối hợp với Công an xã Tân K, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp; bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Hữu L1, sinh năm 1991, ngụ ấp 3, xã Tân K, huyện Tháp M, Đồng Tháp; Nguyễn Thái B, sinh năm 1980, ngụ ấp 4, xã Tân K, huyện Tháp M, Đồng Tháp; Nguyễn Hữu N, sinh năm 1983, ngụ ấp 2, xã Tân K, huyện Tháp M, Đồng Tháp; Phan Thanh T, sinh năm 1985; Nguyễn Văn Th, sinh năm 1985, cùng ngụ ấp 3, xã Tân K, huyện Tháp M, Đồng Tháp có hành vi tổ chức đánh bạc bằng hình thức đá gà ăn thua bằng tiền, tại khu đất trống trên bờ kênh 700 thuộc ấp 3, xã Tân K, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp.

Qua điều tra chứng minh được L1 là người đứng ra tổ chức sân gà này trên phần đất của Đỗ Ngọc Đ2, sinh năm 1977, ngụ ấp 4, xã Tân K. Tại sân gà L1 cung cấp băng keo, chựa gà, cân cho những người tham gia đánh bạc, làm trọng tài phân định con gà đá thắng hay thua, thu tiền sân là 200.000 đồng/ trận, tiền biện là 50.000 đồng/1.000.000 đồng tiền dùng chơi đánh bạc. L1 thuê B, N, Lê Thanh H3 làm biện, có nhiệm vụ tại sân gà kêu gọi người tham gia đánh bạc bắt cược tiền thắng thua giữa hai con gà đá với nhau trong một trận gà để hưởng lợi trên từng trận. Sau khi có kết quả thắng thua người làm biện lấy tiền của người chơi thua đưa cho người chơi thắng. Thu tiền biện của người chơi thắng là 50.000 đồng/ 1.000.000 đồng tiền sử dụng đánh bạc, đưa lại cho L1 35.000 đồng, hưởng lợi 15.000 đồng. L1 thuê T, Th, Ngô Cẩm S1 và Nguyễn Đoan K2 làm nhiệm vụ canh giới lực lượng Công an. Nếu phát hiện có Công an thì gọi điện thoại thông báo cho L1 biết. L1 phân công T canh gác ở vị trí đầu trên kênh 700 cách sân gà khoảng 500 mét. Th canh gác ở vị trí đầu dưới kênh 700 cách sân gà khoảng 01 km. S1 canh gác ở vị trí bờ bịch đàn hướng ra kênh Ranh cách sân gà khoảng 01 km, S1 canh gác ở vị trí cầu kênh Trung ương cách sân gà khoảng 01 km. Mỗi ngày sau khi nghỉ đá L1 sẽ trả tiền công từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng tùy số tiền L1 thu lợi được nhiều hay ít. Ngày bị bắt quả tang S1, K2 nghỉ không làm, còn T canh gác ở vị trí đầu trên kênh 700 và Th canh gác ở vị trí đầu dưới kênh 700 nhưng chưa nhận tiền công canh gác.

Ngày 27/11/2020 sân gà đã tổ chức được hai trận:

Trận thứ nhất: những người tham gia chơi khai nhận có 12 người tham gia đánh bạc tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 7.500.000 đồng, có 06 người đá qua biện với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 5.700.000 đồng gồm chủ gà đá thua là Nguyễn Văn L2 sử dụng 2.200.000 đồng, Nguyễn Minh K1 sử dụng 1.000.000 đồng, Phan Văn P sử dụng 500.000 đồng, Nguyễn Văn N sử dụng 500.000 đồng, Lê Thanh H3 sử dụng 500.000 đồng, Nguyễn Thành S sử dụng 1.000.000 đồng, 06 người không đá qua biện gồm Nguyễn Văn Linh T2 sử dụng 500.000 đồng,

Phan Văn H3 sử dụng 200.000 đồng, Nguyễn Văn U sử dụng 500.000 đồng, Dương Công R sử dụng 200.000 đồng, Trương Hoàng G sử dụng 500.000 đồng, Trần Văn H3 sử dụng 400.000 đồng. Trong đó có 10 người chơi thua với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 6.100.000 đồng, có 02 người chơi thắng là Trần Văn H3 sử dụng 400.000 đồng không đá qua biện, thắng 400.000 đồng, Nguyễn Thành S sử dụng 1.000.000 đồng đá qua biện, thắng 1.000.000 đồng, trả tiền biện 50.000 đồng, thực nhận là 950.000 đồng, đã chung chi xong. Trong đó các bị can khai nhận hai chủ gà thỏa thuận số tiền cược là 1.200.000 đồng, L1 thu tiền sân 200.000 đồng, kê biện được 2.000.000 đồng, thu được tiền biện là 100.000 đồng. N kê biện được 1.000.000 đồng, thu tiền biện 50.000 đồng, B kê biện được 1.000.000 đồng, thu tiền biện 50.000 đồng, N và B đều chưa giao lại tiền biện cho L1. H3 kê biện nhưng không ai bắt cược. Tổng số tiền người tham gia sử dụng đánh bạc là 6.400.000 đồng. Tổng số tiền các bị cáo thu lợi bất chính là 400.000 đồng, trong đó của bị cáo L1 là 300.000 đồng, của bị cáo N, B mỗi người là 50.000 đồng.

Trận thứ hai: những người tham gia chơi khai nhận có 09 người tham gia, tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 8.600.000 đồng, trong đó có 06 người đá qua biện tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 7.900.000 đồng gồm hai chủ gà là Trần Văn P1 và Lê Thanh T2 mỗi người sử dụng 2.200.000 đồng, Nguyễn Văn V sử dụng 1.000.000 đồng, Nguyễn Minh T2 sử dụng 500.000 đồng, Nguyễn Văn Đ1 sử dụng 1.000.000 đồng, Lê Văn T3 sử dụng 1.000.000 đồng, 03 người không đá qua biện gồm Ngô Phước Th1 sử dụng 300.000 đồng, Nguyễn Văn H4 sử dụng 200.000 đồng, Trần Văn M1 sử dụng 200.000 đồng. Trong đó các bị cáo khai nhận hai chủ gà thỏa thuận số tiền cược là 2.200.000 đồng, N kê biện được 1.000.000 đồng, B kê biện được 2.000.000 đồng. Tổng số tiền người tham gia sử dụng đánh bạc là 7.400.000 đồng. Trận này đang đá chưa phân thắng thua thì bị bắt quả tang nên L1 chưa thu tiền sân, N, B chưa thu tiền chung chi và tiền biện.

Kết quả điều tra chứng minh được trận thứ nhất có 12 người tham gia đánh bạc, trong đó có 06 người đá qua biện với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 6.400.000 đồng. Đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo phạm tội tổ chức đánh bạc.

Ngoài ngày bị bắt quả tang, trước đó, B đã làm biện cho L1 được khoảng hai tháng thu lợi 2.000.000 đồng, T canh gác cho L1 bốn lần, hưởng lợi 350.000 đồng, Th canh gác cho L1 03 lần, hưởng lợi 300.000 đồng.

Về vật chứng, quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tháp M đã thu giữ tại sân gà, xung quanh sân gà và trên người các bị cáo, các đối tượng tham gia đánh bạc và người liên quan nhiều vật chứng gồm: 08 con gà trống, 04 cây cựa sắt, 02 (hai) miếng lưới giảm nhiệt màu đen, 01 (một) tấm mủ chần gà, 14 (mười bốn) cuộn băng keo đã qua sử dụng, tiền thu giữ trên người các

bị cáo, các đối tượng tham gia đánh bạc và người liên quan là 142.860.000 đồng, nhiều điện thoại di động và xe mô tô (có danh sách kèm theo Cáo trạng).

Quá trình tạm giữ 08 con gà trống đã chết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành tiêu hủy, chuyển toàn bộ những đồ vật tài liệu tạm giữ trên người của các đối tượng tham gia đánh bạc và người liên quan đến Công an huyện Tháp M để lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính và trao trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

Quá trình điều tra các bị cáo L1, B, N, T, Th thừa nhận hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, các vật chứng thu giữ và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Đỗ Ngọc Đ2 biết việc L1 và các bị cáo tổ chức đánh bạc trên phần đất của Đ2. Nhưng Đ2 cho rằng phần đất do Nhà nước quản lý, Đ2 chỉ có quyền sử dụng nên không có ý kiến. Đ2 không có nhận tiền sân hay thu lợi gì từ việc tổ chức đánh bạc của các bị cáo nên không xem xét xử lý. Lê Thanh H3, Ngô Cẩm S1 và Nguyễn Đoan K2 thừa nhận được L1 thuê làm biện, canh gác nhưng vào ngày hành vi phạm tội tổ chức đánh bạc của L1 bị bắt quả tang H3 không biện được tiền, S1 và K2 không vào vị trí canh gác, ngoài ra không có chứng cứ nào khác chứng minh hành vi phạm tội của các đối tượng nên không xem xét xử lý.

Đối với chủ gà đá thắng ở trận thứ nhất không có căn cứ xác định là ai, 21 đối tượng tham gia đánh bạc gồm Nguyễn Văn L2, Nguyễn Văn Linh T2, Nguyễn Minh K1, Phan Văn P, Nguyễn Văn N, Lê Thanh H3, Phan Văn H3, Nguyễn Văn O (Nứ), Dương Công R, Trương Hoàng G, Trần Văn H3, Nguyễn Thành S, Trần Văn P1, Ngô Phước Th1, Nguyễn Văn H4, Nguyễn Văn V, Nguyễn Minh T2, Nguyễn Văn Đ1, Lê Thanh T2, Lê Văn T3, Trần Văn M1 thì số tiền dùng đánh bạc dưới định lượng để xử lý hình sự và không có chứng cứ nào khác chứng minh hành vi phạm tội đánh bạc nên không xem xét xử lý hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã chuyển Công an huyện Tháp M lập hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng xét thấy là phù hợp.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HS-ST ngày 28-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp đã xét xử:

1/- Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hữu L1, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Thái B, Phan Thanh T, Nguyễn Văn Th, phạm tội “*Tổ chức đánh bạc*”.

2/- Xử phạt:

- Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu L1 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3, Điều 322 Bộ luật hình sự. Xử phạt bổ sung bằng tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) đối với bị cáo Nguyễn Hữu L1, buộc bị cáo Nguyễn Hữu L1 phải nộp để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 322; Điều 17; điểm x, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 322; Điều 17; điểm x, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thái B 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 322; Điều 17; điểm x, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Phan Thanh T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và nêu quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 02 tháng 10 năm 2021, bị cáo Phan Thanh T có đơn kháng cáo xin chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền.

Ngày 05 tháng 10 năm 2021, bị cáo Nguyễn Hữu N có đơn kháng cáo xin chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền.

Ngày 11 tháng 10 năm 2021, bị cáo Nguyễn Thái B, bị cáo Nguyễn Văn Th có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phan Thanh T, bị cáo Nguyễn Văn Th thay đổi kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Nguyễn Hữu N thay đổi kháng cáo xin hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Thái B rút toàn bộ kháng cáo. Bị cáo B thừa nhận việc rút đơn kháng cáo là tự nguyện, bị cáo không bị ai tác động, lừa dối, cưỡng ép, dụ dỗ hoặc đe dọa buộc phải rút kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của các bị cáo Phan Thanh T, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Thái B, Nguyễn Văn Th bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm a, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Sau khi án sơ thẩm tuyên, các

bị cáo Phan Thanh T, Nguyễn Hữu N có đơn kháng cáo xin chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền và bị cáo Nguyễn Hữu N cung cấp thêm xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo Nguyễn Văn Th có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Thanh T, bị cáo Nguyễn Văn Th xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Nguyễn Hữu N xin hưởng án treo. Xét thấy, mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với các bị cáo T, N, Th là phù hợp với mức độ hành vi của các bị cáo gây ra và Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo T, N, Th nên không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm tuyên án không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo T, N, Th, giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo T, N, Th. Đối với bị cáo Nguyễn Thái B có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo nhưng tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã tự nguyện rút toàn bộ kháng cáo, nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Nguyễn Thái B theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, quá trình điều tra xác định số tiền hai trận với số tiền là 14.800.000 đồng đánh bạc hai trận. Nhưng Viện kiểm sát, Tòa án truy tố xét xử tổng số tiền là 7.500.000 đồng là không đúng. Xét thấy về số tiền có chênh lệch nhưng không lớn trong khung hình phạt, mức án cũng phù hợp nên cần thông báo rút kinh nghiệm chung.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Phan Thanh T, bị cáo Nguyễn Văn Th xin Hội đồng xét xử chuyển từ hình phạt tù sang hình phạt tiền, bị cáo Nguyễn Hữu N xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo Nguyễn Thái B vẫn tự nguyện rút kháng cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Vào lúc 12 giờ 35 phút ngày 27/11/2020, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về hình sự, kinh tế và ma túy Công an huyện Tháp M phối hợp với Công an xã Tân K, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp; bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Hữu L1, Nguyễn Thái B, Nguyễn Hữu N, Phan Thanh T, Nguyễn Văn Th có hành vi tổ chức đánh bạc bằng hình thức đá gà ăn thua bằng tiền, tại khu đất trống trên bờ kênh 700 thuộc ấp 3, xã Tân K, huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp. Nguyễn Hữu L1 là người đứng ra tổ chức sân gà này trên phần đất của Đỗ Ngọc Đ2. L1 thuê B, N làm biện, có nhiệm vụ tại sân gà kêu gọi người tham gia đánh bạc bắt cược tiền thắng thua giữa hai con gà đá với nhau trong một trận gà để hưởng lợi trên từng trận. L1 thuê T, Th làm nhiệm vụ canh giới lực lượng Công an. Nếu phát hiện có Công an thì gọi điện thoại thông báo cho L1 biết.

Mỗi ngày sau khi nghỉ đá L1 sẽ trả tiền công từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng tùy số tiền L1 thu lợi được nhiều hay ít. Trận thứ nhất: N kêu biện được 1.000.000 đồng, thu tiền biện 50.000 đồng, B kêu biện được 1.000.000 đồng, thu tiền biện 50.000 đồng. Trận thứ hai: N kêu biện được 1.000.000 đồng, B kêu biện được 2.000.000 đồng. Trận này đang đá chưa phân thắng thua thì bị bắt quả tang nên N, B chưa thu tiền chung chi và tiền biện. Hành vi của các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm kết án về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự bằng Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HS-ST ngày 28-9-2021 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét thấy khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo, từ đó phán quyết bị cáo Nguyễn Hữu N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, bị cáo Phan Thanh T 01 (Một) năm tù, bị cáo Nguyễn Văn Th 01 (Một) năm tù.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Thanh T, bị cáo Nguyễn Văn Th thay đổi kháng cáo là xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Nguyễn Hữu N thay đổi kháng cáo là xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử thấy rằng, các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo Phan Thanh T, Nguyễn Văn Th đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, bị cáo Nguyễn Hữu N có cung cấp xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Phan Thanh T, bị cáo Nguyễn Văn Th và bị cáo Nguyễn Hữu N.

[4] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thái B rút toàn bộ kháng cáo. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy việc rút kháng cáo này là tự nguyện nên chấp nhận. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thái B, quyết định về hình phạt của Bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo B có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

[5] Về nội dung, các bị cáo thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc số tiền là 14.800.000 đồng nhưng cấp sơ thẩm chỉ truy tố, xét xử các bị cáo số tiền là 7.500.000 đồng là có thiếu sót nhưng xét thấy sai sót này cũng không ảnh hưởng đến khung hình phạt và đang có lợi cho các bị cáo. Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Hữu N có ông nội và ông ngoại là liệt sỹ; bị cáo Nguyễn Thái B có cha là ông Nguyễn Văn B1 là thương binh $\frac{1}{4}$, ông nội là liệt sỹ Nguyễn Văn B3; bị cáo Phan Thanh T là cháu ngoại của liệt sỹ Phạm Văn L3 áp dụng điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đang có lợi cho các bị cáo nhưng không phù hợp quy định.

Xét thấy những vi phạm trên cần rút kinh nghiệm chung để cấp sơ thẩm

kịp thời khắc phục, chấn chỉnh và áp dụng đúng quy định pháp luật.

[6] Xét thấy phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ chấp nhận.

[7] Các bị cáo Phan Thanh T, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Riêng bị cáo Nguyễn Thái B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Thanh T, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Văn Th.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HS-ST ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp về phần hình phạt đối với các bị cáo Phan Thanh T, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Văn Th.

Tuyên bố các bị cáo Phan Thanh T, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Văn Th phạm tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 322; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 322; Điều 17; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Phan Thanh T 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Th 01 (Một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Căn cứ các Điều 342, 348 và điểm đ khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thái B.

Phần quyết định về hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HS-ST ngày 28-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Tháp M, tỉnh Đồng Tháp đã tuyên đối với bị cáo Nguyễn Thái B có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30- 02- 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phan Thanh T, Nguyễn Hữu N, Nguyễn Văn Th mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Thái B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC- Vụ Giám đốc kiểm tra 1;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện Tháp M (02 bản);
- VKSND huyện Tháp M;
- CCTHADS huyện Tháp M;
- CQCSĐT Công an huyện Tháp M;
- Các bị cáo;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THATA Tỉnh;
- Lưu: VT, HSVA (H).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mỹ